

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tòng Văn Hưng.
2. Ông Trần Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tiến Trường, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại Hội trường xét xử số 1, Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST - HS ngày 23 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình H** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 23 tháng 7 năm 1981 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKKHKT: Số 181/19/1 đường Q Tr, phường T T, thành phố B M Th, tỉnh Đk Lk (Nay là Số 181/19/1 đường Q Tr, phường B M Th, tỉnh Đk Lk); nơi ở trước khi bị bắt: Bản Ch An, xã Th An, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên (nay là bản Ch An, xã Th An, tỉnh Điện Biên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tr (đã chết); vợ Trần Thị Thanh Tr, sinh năm 1983 (đã ly hôn năm 2013) và có 01 người con, sinh năm 2001.

Tiền án: 03 tiền án.

- Bản án số 229/2005/HSST ngày 13/10/2005 Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Đình H 09 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, 7.000.000 đồng hình phạt bổ sung, truy thu sung ngân sách Nhà nước 450.000 đồng. Ngày 30/8/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, hiện bị cáo chưa chấp hành hình phạt bổ sung và tiền truy thu.

- Bản án số 13/2014/HSST ngày 21/01/2014 Toà án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk áp dụng Khoản 1 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Đình H 03 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 23/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 17/2018/HSST ngày 25/5/2018 Toà án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu áp dụng Điểm g, o Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Đình H 07 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 26/4/2024 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 08/6/2025, tạm giam từ ngày 17/6/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03/6/2025, Nguyễn Đình H đang đợi xe khách tại Công số 2, bến xe khách Mỹ Đ, thành phố H N để đi lên tỉnh Điện Biên, thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 02 túi Methamphetamine và 01 túi Ketamine với giá 8.000.000 đồng, mục đích để sử dụng. Mua xong, H cất ma túy tại túi quần bên trái đang mặc rồi lên xe khách về Điện Biên. Đến sáng ngày 04/6/2025, H về đến nhà tại bản Chiềng An, xã Thanh An, huyện Điện Biên (nay là bản Chi An, xã Th An, tỉnh Điện Biên) và cất số ma túy dưới đệm đầu giường ngủ, sau đó H đã nhiều lần lấy Methamphetamine và Ketamine ra sử dụng bằng hình thức hít, số ma túy còn lại H cất vào chỗ cũ để sử dụng. Hồi 09 giờ 30 phút ngày 08/6/2025, khi H đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phối hợp cùng Công an xã Th An, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ dưới đệm đầu giường ngủ của H 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa các viên nén màu hồng và tinh thể màu hồng nghi Methamphetamine, có tổng khối lượng 4,89 gam và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi Ketamine có khối lượng 0,66 gam. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 5,55 gam.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 túi nilon màu trắng, loại túi có nẹp nhựa cố định, trong đó: 01 gói nilon màu trắng chứa các viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên nén đều có chữ “WY”, nghi ma túy; 01 gói nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu hồng, nghi ma túy; 01 túi màu trắng, chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật tài liệu còn lại hồi 14 giờ 20 phút, ngày 08/6/2025 xác định:

- Các viên nén màu hồng, trên một mặt mỗi viên nén đều có chữ “WY”, nghi ma túy, có khối lượng là 2,67 gam, ký hiệu M1.

- Các hạt tinh thể màu hồng, nghi ma túy, có khối lượng 2,22 gam, ký hiệu M2.

- Các hạt tinh thể màu trắng, nghi ma túy, có khối lượng 0,66 gam, ký hiệu M3.

Tại bản kết luận giám định số: 546/KL-KTHS ngày 13/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Vật chứng gửi giám định thu giữ của Nguyễn Đình H, ký hiệu M1 có khối lượng 2,67 gam và M2 có khối lượng 2,22 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Vật chứng gửi giám định thu giữ của Nguyễn Đình H, ký hiệu M3 có khối lượng 0,66 gam là chất ma túy: Loại Ketamine.

Bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSKV2 ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại Điểm n, o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đình H cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm n, o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 4,34 gam Methamphetamine và 0,44 gam Ketamine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 03 túi nilon màu trắng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo chịu 200.000đ APhSST. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Đình H bị truy tố thấy rằng:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 08/6/2025, tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phối hợp cùng Công an xã Th An, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại bản Chi An, xã Th An, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ dưới đệm đầu giường ngủ tại nhà ở của Nguyễn Đình H 4,89 gam Methamphetamine và 0,66 gam Ketamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 5,55 gam ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng truy tố. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy là Methamphetamine và Ketamine đều được quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Theo quy định Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, thì tổng khối lượng chất ma túy của Nguyễn Đình H là: 0,66 gam Ketamine (3,3%) + 4,89 gam Methamphetamine (97,8%) = 101,1 % (Trên 100%), thuộc trường hợp quy định tại điểm n Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Đình H có 03 tiền án chưa được xóa án tích và đã bị áp dụng tình tiết Tái phạm nguy hiểm, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đình H đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm n, o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

... n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

o) *Tái phạm nguy hiểm.*”

Như vậy, bản Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[2]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã Th An nói riêng, tỉnh Điện Biên nói chung. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Ngày 13/10/2005 bị cáo bị Toà án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 09 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, 7.000.000 đồng hình phạt bổ sung, truy thu sung ngân sách Nhà nước 450.000 đồng. Ngày 30/8/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, hiện bị cáo chưa chấp hành hình phạt bổ sung và tiền truy thu tại Bản án số 229/2005/HSST. Ngày 21/01/2014 bị cáo bị Toà án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk áp dụng Khoản 1 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tại Bản án số 13/2014/HSST. Ngày 23/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 25/5/2018 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu áp dụng Điểm g, o Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tại Bản án số 17/2018/HSST. Ngày 26/4/2024 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã 03 lần bị kết án 03 lần về hành vi liên quan đến ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật và chứng minh bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi, vi phạm của mình. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị truy tố về tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo lao động tự do, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, là đối tượng nghiện chất ma túy lâu năm nên không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7]. Về vật chứng vụ án: Gồm 4,34 gam Methamphetamine và 0,44 gam Ketamine hoàn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 03 túi nilon màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ theo quy định tại Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông, bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có thông tin để xác minh, triệu tập điều tra làm rõ, vì vậy không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Đình H, Phòng CSĐTTP về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo. HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm n, o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đình H** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình H 06** (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 08/6/2025.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 4,34 gam Methamphetamine và 0,44 gam Ketamine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 03 mảnh nilon màu trắng.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 24/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2 - Điện Biên.

3. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/11/2025)./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 2 - Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên (PC04; PV06);
- Phân trại tạm giam Mường Thanh;
- THADS tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Giang